

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

- Tên dự án: Trang bị xe ô tô 07 chỗ cho Ngân hàng Liên doanh Việt – Nga, Chi nhánh Hải Phòng.

- Chủ đầu tư: Ngân hàng Liên doanh Việt – Nga, Chi nhánh Hải Phòng.

- Nguồn vốn: Nguồn kinh phí hoạt động của Ngân hàng Liên doanh Việt – Nga, Chi nhánh Hải Phòng.

- Tên gói thầu: Trang bị xe ô tô 07 chỗ cho Ngân hàng Liên doanh Việt – Nga, Chi nhánh Hải Phòng

- Thời gian thực hiện Hợp đồng là: tối đa 180 ngày (bao gồm cả ngày nghỉ, ngày lễ) kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.

- Địa điểm dự án: Tại trụ sở Ngân hàng Liên doanh Việt – Nga, Chi nhánh Hải Phòng.

2. Yêu cầu về kỹ thuật

Thông số kỹ thuật của hàng hóa phải đáp ứng toàn bộ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

STT	Nội dung yêu cầu	Thông số kỹ thuật
I	Phạm vi cung cấp, chủng loại hàng hóa	
1	Xuất xứ	Nhập khẩu
2	Chất lượng, năm sản xuất	Mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất từ năm 2025 trở đi
3	Màu xe	Màu Đen
4	Số lượng	01 chiếc
II	Động cơ & Tính năng Vận hành / Power and Performance	
1	Động cơ / Engine Type	Bi-Turbo Diesel 2.0L i4 TDCi Trục cam kép, có làm mát khí nạp / DOHC, with Intercooler
2	Dung tích xi lanh / Displacement (cc)	1996
3	Công suất cực đại (PS/vòng/phút) / Max Power (Ps/rpm)	209.8 (154.3 kW) / 3750
4	Mô men xoắn cực đại (Nm/vòng/phút) / Max Torque (Nm/rpm)	500 / 1750-2000
5	Hệ thống truyền động / Drivetrain	Hai cầu chủ động / 4x4
6	Hệ thống kiểm soát đường địa hình / Terrain Management System	Có / With
7	Hộp số / Transmission	Số tự động 10 cấp điện tử / 10 speeds AT E-Shifter
8	Trợ lực lái / Assisted Steering	Trợ lực lái điện / EPAS
III	Kích thước / Dimension	

1	Dài x Rộng x Cao / Length x Width x Height (mm)	4914 x 1923 x 1841
2	Khoảng sáng gầm xe / Ground Clearance (mm)	200
3	Chiều dài cơ sở / Wheelbase (mm)	2900
4	Dung tích thùng nhiên liệu / Fuel Tank Capacity (L)	80
IV	Mức tiêu thụ nhiên liệu / Fuel Consumption	
1	Chu trình tổ hợp / Combined Cycle (L/100KM)	8,0
2	Chu trình đô thị cơ bản / Urban Cycle (L/100KM)	9,6
3	Chu trình đô thị phụ / Rural Cycle (L/100KM)	7,1
V	Hệ thống treo / Suspension system	
1	Hệ thống treo trước / Front Suspension	Hệ thống treo độc lập, lò xo trụ, và thanh cân bằng / Independent with coil spring and anti-roll bar
2	Hệ thống treo sau / Rear Suspension	Hệ thống treo sau sử dụng lò xo trụ, ống giảm chấn lớn và thanh ổn định liên kết kiểu Watts linkage / Rear Suspension with Coil Spring and Watt's link
VI	Hệ thống phanh / Brake system	
1	Phanh trước và sau / Front and Rear Brake	Phanh Đĩa / Disc Brake
2	Phanh tay điện tử / Electronic Parking Brake	Có / With
3	Cỡ lốp / Tire Size	255 / 55R20
4	Bánh xe / Wheel	Vành hợp kim nhôm 20" / Alloy 20"
VII	Trang thiết bị an toàn / Safety features	
1	Túi khí phía trước / Driver & Passenger Airbags	Có / With
2	Túi khí bên / Side Airbags	Có / With
3	Túi khí rèm dọc hai bên trần xe / Curtain Airbags	Có / With
4	Túi khí bảo vệ đầu gối người lái / Knee Airbags	Có / With
5	Camera	Camera 360
6	Cảm biến hỗ trợ đỗ xe / Parking Aid Sensor	Cảm biến trước và sau / Front & Rear Sensor
7	Hệ thống Chống bó cứng phanh & Phân phối lực phanh điện tử / ABS & EBD	Có / With
8	Hệ thống Cân bằng điện tử / Electronic Stability Program (ESP)	Có / With
9	Hệ thống Hỗ trợ khởi hành ngang dốc / Hill Launch Assist	Có / With
10	Hệ thống Kiểm soát đồ đèo / Hill Descent Assist	Có / With

11	Hệ thống Kiểm soát tốc độ / Cruise Control	Tự động / Adaptive Cruise Control
12	Hệ thống cảnh báo điểm mù kết hợp cảnh báo có xe cắt ngang / BLIS with Cross Traffic Alert	Có / With
13	Hệ thống Cảnh báo lệch làn và hỗ trợ duy trì làn đường / LKA and LDW	Có / With
14	Hệ thống Cảnh báo va chạm và Hỗ trợ phanh khẩn cấp khi gặp chướng ngại vật phía trước / FCW and AEB	Có / With
15	Hệ thống Kiểm soát áp suất lốp / TPMS	Có / With
16	Hệ thống Chống trộm / Anti theft System	Có / With
VIII	Trang thiết bị ngoại thất / Exterior	
1	Đèn phía trước / Headlamp	LED Matrix, tự động bật đèn, tự động bật đèn chiếu góc / Matrix LED, Auto Headlamp, Auto Corner Headlamp
2	Đèn pha chống chói tự động / Auto High Beam System	Có / With
3	Gạt mưa tự động / Auto Rain Sensor	Có / With
4	Đèn sương mù / Front Fog Lamp	Có / With
5	Gương chiếu hậu điều chỉnh điện / Power Adjust Mirror	Gập điện / Power Fold Mirror
6	Cửa sổ trời toàn cảnh Panorama / Power Panorama Sunroof	Có / With
7	Cửa hậu đóng/mở điện / Power Liftgate	Có / With
IX	Trang thiết bị nội thất / Interior	
1	Khởi động bằng nút bấm / Power Push Start	Có / With
2	Chìa khóa thông minh / Smart Keyless Entry	Có / With
3	Điều hoà nhiệt độ / Air Conditioning	Tự động 2 vùng khí hậu / Dual Electronic ATC
4	Vật liệu ghế / Seat Material	Da cao cấp có thông gió, sưởi ghế / Premium Leather with Ventilated & Heated Seat
5	Tay lái / Steering Wheel	Da Vinyl / Leather Vinyl
6	Điều chỉnh hàng ghế trước / Front Seat Row Adjust	Ghế lái và ghế khách chỉnh điện 10 hướng có nhớ vị trí ghế lái / Driver & Passenger 10 Way Power with Memory Driver Seat
7	Hàng ghế thứ ba gập điện / Power 3rd Row Seat	Có/ With
8	Gương chiếu hậu trong / Interior Rear View Mirror	Tự động điều chỉnh 2 chế độ ngày / đêm / Electrochromic Rear View Mirror
9	Cửa kính điều khiển điện / Power Window	Có (1 chạm lên xuống tích hợp chống kẹt cho cả 2 hàng ghế) / With

		(one-touch UP & DOWN on all seats)
10	Hệ thống âm thanh / Audio System	AM / FM, MP3, Ipod & USB, Bluetooth
		Dàn âm thanh 12 loa B&O / 12 Speakers B&O
11	Hệ thống SYNC® / SYNC® System	Điều khiển giọng nói SYNC® 4A / Voice Control SYNC® 4A
		Màn hình TFT cảm ứng 12" / 12" TFT Touch Screen
12	Bảng đồng hồ tốc độ / Instrument Cluster	Màn hình 12.4" / 12.4" Screen
13	Sạc không dây / Wireless Charging	Có / With
14	Điều khiển âm thanh trên tay lái / Audio Control on Steering Wheel	Có / With
X	Trang thiết bị kèm theo xe	
1	Lốp dự phòng	Có / With
2	Kích	Có / With
3	Tay kích	Có / With
4	Tuýp tháo lốp	Có / With
5	Tài liệu kèm theo: Sách hướng dẫn sử dụng, sổ bảo hành	Có / With

Lưu ý:

E-HSDT của nhà thầu phải có tài liệu chứng minh: Bản đề xuất kỹ thuật, bản thuyết minh, catalogue hoặc các tài liệu kỹ thuật tương đương của nhà sản xuất... và hàng hóa chào thầu phải có nguồn gốc, xuất xứ cụ thể theo yêu cầu tại Mục 15, Chương I, E-HSMT, sản xuất từ năm 2025 trở đi.

Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu kỹ thuật (catalogue, datasheet, hướng dẫn sử dụng, xác nhận của Hãng sản xuất/ đơn vị được hãng sản xuất uỷ quyền phân phối tại Việt Nam) đối với hàng hoá Nhà thầu chào để chứng minh tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật. Các tài liệu kỹ thuật này nếu là bản tiếng Anh thì kèm theo bản tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, Bên mời thầu sẽ yêu cầu nhà thầu làm rõ, bổ sung trong quá trình đánh giá E-HSDT và hàng hóa chào thầu phải có nguồn gốc, xuất xứ cụ thể theo yêu cầu tại Mục 15 Chương I của E-HSMT.

3. Các yêu cầu khác

3.1 Yêu cầu về bảo hành

- Thời gian bảo hành: Tối thiểu 36 tháng hoặc 100.000 km (tùy theo điều kiện nào đến trước) theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất, kể từ ngày nghiệm thu và bàn giao hàng hóa.

* Tài liệu chứng minh: Văn bản của nhà sản xuất hoặc của đơn vị được hãng sản xuất uỷ quyền phân phối tại Việt Nam cho hàng hóa cung cấp (bản gốc).

- Bảo lãnh bảo hành: Sau khi hàng hóa được nghiệm thu và bàn giao, Nhà thầu phải nộp thư bảo lãnh của ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam (ngoài hệ thống ngân hàng liên doanh Việt – Nga (VRB) và hệ thống Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam (BIDV)) với giá trị bằng 5% giá trị hợp đồng để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bảo hành.

- Địa điểm bảo hành, cung cấp phụ tùng: Có tối thiểu 15 đại lý (hoặc đại diện) tại mỗi miền của Việt Nam (miền Bắc, miền Trung, miền Nam) có khả năng sẵn sàng thực hiện các nghĩa vụ của Nhà thầu như bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng. Có văn bản xác nhận của nhà sản xuất hoặc đơn vị được hãng sản xuất uỷ quyền phân phối tại Việt Nam (bản gốc).

- Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh khi sử dụng hàng hóa trong thời gian bảo hành. Nhà thầu cam kết:

+ Việc khiếu nại liên quan đến bảo hành phải được thực hiện bằng văn bản.

+ Nhà thầu phải tiến hành khắc phục các hư hỏng, khuyết tật do lỗi của nhà sản xuất trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên mời thầu. Mọi chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật sẽ do Nhà thầu chịu. Trường hợp Nhà thầu không khắc phục hư hỏng, lỗi sản xuất, khuyết tật... của hàng hóa đúng thời hạn, Bên mời thầu sẽ tự sửa chữa và khắc phục. Mọi chi phí liên quan đến việc sửa chữa hàng hóa trong thời hạn bảo hành, Bên mời thầu sẽ yêu cầu ngân hàng bảo lãnh bảo hành cho Nhà thầu thanh toán hoặc Nhà thầu hoàn trả.

3.2 Yêu cầu về Phụ tùng thay thế:

Nhà thầu cam kết cung cấp phụ tùng thay thế chính hãng trong vòng 30 ngày kể từ ngày đặt hàng. Theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất

* Tài liệu chứng minh: Văn bản cam kết của Nhà thầu.

3.3 Yêu cầu về dịch vụ kỹ thuật:

Nhà thầu cam kết cung cấp các dịch vụ kỹ thuật sau:

- Thực hiện việc khởi động, chạy thử, nghiệm thu và bàn giao các hàng hóa đã cung cấp; Cung cấp tài liệu hướng dẫn vận hành và bảo dưỡng hàng hóa.

- Hướng dẫn nhân sự của Bên mời thầu, tại địa điểm giao hàng về khởi động, vận hành bảo dưỡng.

* Tài liệu chứng minh: Văn bản cam kết của nhà thầu.

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Nhà thầu cam kết hàng hóa phải có đầy đủ các giấy tờ theo quy định hiện hành của Pháp luật, để đảm bảo việc đăng ký, đăng kiểm, lưu hành trong phạm vi cả nước và tài liệu hướng dẫn sử dụng.

- Nhà thầu phối hợp với Bên mời thầu tổ chức nghiệm thu, bàn giao hàng hóa như sau:

+ Điều kiện để nghiệm thu: Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở đi, chưa sử dụng, theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, hoạt động tốt, đáp ứng đúng theo quy định trong Hợp đồng về chủng loại, xuất xứ hàng hóa, các thông số kỹ thuật, bảo hành đã ký giữa hai Bên và được kiểm tra từng phần, chạy thử (tại điểm giao nhận xe) nhằm đánh giá chất lượng đáp ứng đúng theo quy định của Hợp đồng.

- Điều kiện để bàn giao: Hàng hóa phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trong Hợp đồng, đề xuất trong E-HSDT và yêu cầu của E-HSMT.

- Trong trường hợp Chủ đầu tư/Bên mời thầu phát hiện hàng hóa không đảm bảo quy cách, chất lượng, không đúng chủng loại theo Hợp đồng, nhà thầu sẽ bị coi là vi phạm hợp đồng và phải thay thế. Nếu tiếp tục vi phạm đến lần thứ 3, Chủ đầu tư có quyền hủy bỏ Hợp đồng với nhà thầu.

Khi thực hiện các nội dung nêu trên, Nhà thầu không được miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo Hợp đồng.

* Tài liệu chứng minh: Văn bản cam kết của nhà thầu.